

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 158/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tám**

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kiều T (tên gọi khác: E), sinh năm: 1997, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 49 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; con ông (Không rõ) và bà Nguyễn Thị H; có 03 con, sinh năm 2011, sinh năm 2018 và sinh ngày 11/6/2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/7/2016, Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu ra Quyết định số 343/2016/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh BR- VT, thời gian: 14 tháng, tính từ ngày 13/6/2016; Hiện tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú, do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang mang thai, trú tại: 49 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Hồ Duy Dương, sinh năm: 1987, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 5, phường T, TP.V, tỉnh Nghệ An; nơi ở khi bị bắt: 93 đường B, phường M, TP.V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Hồ Duy L và bà Võ Thị N; có vợ là Phạm Thị Bích N và có 01 con sinh

năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 228/2008/HST ngày 30/5/2008, Tòa án nhân dân TP.Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-11-2009 và đã chấp hành xong các quyết định khác của Bản án vào năm 2008; bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14giờ 30phút ngày 19-4-2019, tại hẻm 52 đường Trần Quốc Toàn, phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, Công an phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đang tàng trữ 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu, trong suốt (bị cáo T khai là ma túy tổng hợp, MTTH, loại Hàng Đá), 01 gói nylon hàn kín và 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng (bị cáo T khai là Heroin), số tiền 350.000đồng và 01 xe mô tô biển số: 34K5 - 6904. Bị cáo T khai: Số tiền để mua ma túy sử dụng là của bị cáo Hồ Duy D, hiện đang ở nhà của bị cáo T tại số 49 đường T, phường N, TP.V, tỉnh BR- VT, chờ T về để lấy Heroin. Công an phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu đã đến và bắt giữ Hồ Duy D và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu của bị cáo D 02 điện thoại di động.

Bị cáo Hồ Duy D và bị cáo Nguyễn Thị Kiều T cùng khai: Bị cáo D và bị cáo T đều sử dụng ma túy, cách ngày bị bắt khoảng 4 đến 5 ngày thì các bị cáo quen biết nhau đã 02 lần đến nhà của T để sử dụng. Cụ thể: Lần thứ nhất, bị cáo D đưa cho bị cáo T mua giúp 200.000đồng Heroin để sử dụng; lần thứ hai, khoảng 14giờ 00phút ngày 19-4-2019, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 34K5-6904 đến nhà bị cáo T và đưa cho bị cáo T 1.500.000đồng (mua 1.300.000đ ma túy, 200.000đ cho T) để mua ma túy về để cả hai sử dụng. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 34K5-6904 đi mua ma túy, còn bị cáo Dương ngồi đợi tại nhà của bị cáo Trang. Bị cáo Trang đến hẻm 52 đường Trần Quốc Toàn, phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 gói Heroin với giá 1.000.000đồng và 01 gói MTTH loại Hàng Đá với giá 150.000đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, bị cáo T đi ra ngoài đầu hẻm 52 đường Trần Quốc Toàn thì bị Công an phường Thắng Nhì bắt quả tang.

Lời khai của Hồ Duy D và Nguyễn Thị Kiều T phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Lê Thanh D. Anh Lê Thanh D khai: Anh chứng kiến việc lực lượng chức năng bắt giữ một đối tượng nữ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau này về trụ sở làm việc thì anh biết tên đối tượng trên là Nguyễn Thị Kiều T.

Tại Bản kết luận giám định số: 153/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 25 tháng 4 năm 2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

- Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Thắng Nhì - CATP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Hoàng Văn H, Lê Thanh D, Nguyễn Thị Kiều T, Hồ Duy D, Huỳnh Hữu Trung T, gửi đến giám định có khối lượng 0,1166 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,6316 gam, là chất ma túy, loại Heroine.

Đối với người đàn ông ở khu vực hẻm 52 đường Trần Quốc Toàn, phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu đã bán ma túy cho Trang, do không rõ lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 34K5 – 6904, có số khung: DOY2000127, số máy: FM2000000214, qua điều tra xác minh, ông Nguyễn Bá L, HKTT: 6B/4 đường B, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương đứng tên chủ sở hữu. Tại biên bản xác minh ngày 23-5/-2019, Công an phường Nguyễn Trãi, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương cung cấp: Ông Nguyễn Bá L, có địa chỉ tại 6B/4 đường B, TP.Hải Dương đã chuyển đến 22/75 Cự Thành, phường Nguyễn Trãi, TP.Hải Dương vào năm 2002 và hiện nay ông Nguyễn Bá L không có mặt tại địa phương. Bị cáo Hồ Duy D khai mua chiếc xe trên cách nay đã hơn 10 năm (việc mua bán sang tay) và đã đưa chiếc xe trên cho bị cáo T làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng. Ngày 17/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra thông báo trên báo Bà Rịa – Vũng Tàu tìm chủ sở hữu xe mô tô 34K5 – 6904, có số khung: DOY2000127, số máy: FM2000000214 và chuyển giao xe trên đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hồ Duy D và Nguyễn Thị Kiều T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi bị bắt, bị cáo Nguyễn Thị Kiều T đang có thai khoảng 25 tuần.

Bản cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 19-7-2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Hồ Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Hồ Duy D đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Hồ Duy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình

sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Duy D từ 12 đến 15 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ và xe mô tô biển số 34K5 – 6904; trả lại cho bị cáo Hồ Duy D 02 điện thoại di động. Đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Hồ Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14giờ 30phút ngày 19-4-2019, bị cáo Hồ Duy D đến nhà số 49 đường T, phường N, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp bị cáo Nguyễn Thị Kiều T rồi đưa cho bị cáo T số tiền 1.500.000đồng để mua ma túy. Bị cáo T nhận tiền rồi đến hẻm 52 đường Trần Quốc Toàn, phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu mua của người đàn ông không rõ lai lịch 1.000.000đồng Heroine và 150.000đồng MTTH, loại Hàng Đá. Sau khi bị cáo T mua ma túy và ra đến đầu hẻm 52 đường Trần Quốc Toàn thì bị Công an phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu kiểm tra, bắt quả tang lúc 14giờ 30phút ngày 19-4-2019, tang vật thu giữ của bị cáo Trang gồm: 0,1166gam Methamphetamine và 0,6316gam Heroine, đồng thời thu của bị cáo T 350.000đồng và 01 xe mô tô biển số: 34K5 – 6904. Sau đó, Công an phường Thắng Nhì bắt giữ bị cáo Hồ Duy D và thu giữ 02 điện thoại di động. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và bị cáo Hồ Duy D khai nhận mua số ma túy này về tàng trữ, với mục đích để sử dụng dần. Hành vi bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và bị cáo Hồ Duy D đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; các bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội. Tuy nhiên, bị cáo T mới phạm tội lần đầu nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và bị cáo Hồ Duy D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Kiều T khi phạm tội đang mang thai là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và bị cáo Hồ Duy D cùng cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo D là người đưa tiền, còn bị cáo T là người trực tiếp đi mua ma túy nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án;
- Đối với số tiền 350.000đ, các bị cáo xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.
- Đối với 02 điện thoại di động: Không có căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo Hồ Duy D.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 34K5 – 6904, có số khung: DOY2000127, số máy: FM2000000214: Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp và đã thông báo trên báo Bà Rịa- Vũng Tàu, tuy nhiên đến nay đã hết thời hạn đăng báo nhưng không có ai đến nhận. Bị cáo Hồ Duy D khai mua chiếc xe trên cách nay đã hơn 10 năm (việc mua bán sang tay), bị cáo Dương đã đưa chiếc xe này cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về tàng trữ nên tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Hồ Duy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kiều T (E) 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Duy D 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 19 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số: 153/GĐMT-PC09 (Đ4) ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Trả lại cho bị cáo Hồ Duy D 02 điện thoại di động (trong đó, 01 hiệu Nokia màu đen, có số imei: 359021098654166, kèm sim số: 09372152023 và 01 hiệu OPPO màu đen, có số imei: 866376043041877, số sim 1: 0963003303, số sim 2: 0886472262).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 mô tô biển số 34K5 – 6904, số khung: DOY2000127, số máy: FM2000000214

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 178/BB.THA ngày 26-7-2019 và Biên lai thu tiền số 0001473 ngày 25-7-2019.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều T và Hồ Duy D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**